

Dự án: Thúc đẩy Quản lý Cộng đồng tại Việt Nam (PCM)
Tổ chức tài trợ: Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ (SDC)

BÁO CÁO HỘI THẢO

TỔNG KẾT DỰ ÁN THÚC ĐẨY QUẢN LÝ CỘNG ĐỒNG - PCM

Tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình



Kỳ Sơn, ngày 17/07/2012

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	2
I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thời gian và địa điểm.....	3
2. Thành phần tham gia:.....	3
3. Các tham luận được trình bày tại Hội thảo:.....	3
II. CÁC KẾT QUẢ CỦA HỘI THẢO.....	3
1. Các kết quả chính và lợi ích của dự án sau 4 năm thực hiện được đánh giá cao.....	3
1.1. Một số kết quả chính của dự án:.....	3
1.2. Những lợi ích của QLCD và PCM theo quan điểm của các bên liên quan (người dân, học sinh, chính quyền và nhà trường):.....	4
2. Nhiều bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện QLCD được chia sẻ.....	5
2.1. Các bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện các dự án cộng đồng:.....	5
2.2. Các bài học kinh nghiệm trong đối thoại chính sách, tăng cường tham gia của học sinh trong quản lý lớp học, quản lý nhà trường:.....	5
3. Các biện pháp để cộng đồng tiếp tục áp dụng QLCD và duy trì đối thoại bền vững khi không có dự án được đề xuất và cam kết thực hiện.....	5
3.1. Chính quyền và cộng đồng áp dụng QLCD:.....	5
3.2. Duy trì đối thoại sau khi dự án kết thúc:.....	6
3.3. Nhà trường:.....	6
4. Các dự án/chương trình của địa phương có thể áp dụng QLCD và cách áp dụng được xác định.....	6
4.1. Bốn chương trình, dự án tại huyện Kỳ Sơn được xác định là có thể áp dụng QLCD:.....	6
4.2. Các biện pháp áp dụng QLCD vào chương trình, dự án:.....	6
5. Cơ hội, phương thức và kế hoạch áp dụng QLCD trong Quỹ Phát triển xã của PSARD.....	7
6. Các cam kết của chính quyền địa phương trong việc duy trì các kết quả của dự án (bao gồm cả hoạt động thực hiện dự án cộng đồng theo quy trình QLCD và đối thoại chính sách giữa chính quyền và người dân).....	7
7. Kế hoạch hoạt động PCM giai đoạn 2 được thông báo tới toàn thể tham dự viên.....	7
III. KẾT LUẬN.....	8
PHỤ LỤC.....	9
Phụ lục 1: Chương trình Hội thảo.....	9
Phụ lục 2: Danh sách Tham dự viên tham gia Hội thảo.....	13

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

- **CDF:** Quỹ Phát triển xã
- **CT:** Chủ tịch
- **DWC:** Trung tâm Hỗ trợ Phát triển vì Phụ nữ và trẻ em
- **RIC:** Trung tâm Nghiên cứu Sáng kiến Phát triển Cộng đồng
- **NNC:** Nhóm nòng cốt
- **PCM:** Dự án Thúc đẩy Quản lý Cộng đồng tại Việt Nam
- **PSARD:** Chương trình cải thiện cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn
- **PCT:** Phó Chủ tịch
- **QLCĐ:** Quản lý Cộng đồng
- **SDC:** Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ
- **THCS:** Trung học cơ sở
- **TĐV:** Thúc đẩy viên
- **UBND:** Ủy ban nhân dân

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thời gian và địa điểm: Hội thảo được tổ chức vào ngày 17 tháng 7 năm 2012 tại Hội trường UBND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình (*Chi tiết xem Phụ lục 1 – Chương trình Hội thảo*).

2. Thành phần tham gia:

Tổng cộng có **108** người tham gia, trong đó có **52** nam, **56** nữ, bao gồm đại diện cộng đồng các xóm dự án, xóm ngoài dự án và thúc đẩy viên cộng đồng; Lãnh đạo, cán bộ chính quyền 10 xã/thị trấn của huyện Kỳ Sơn; BQL dự án PCM huyện Kỳ Sơn; Đại diện các cơ quan, ban ngành liên quan của huyện Kỳ Sơn; PSARD Hà Nội, PSARD Hòa Bình, Điều phối viên PSARD ở các Huyện; Phóng viên Thông tấn xã, Báo Nhân dân thường trú tại Hòa Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình Hòa Bình, Báo Hòa Bình; DWC và RIC. (*Chi tiết xem Phụ lục 2 – Danh sách Tham dự viên hội thảo*)

3. Các tham luận được trình bày tại Hội thảo:

Tên tham luận	Người trình bày
Các cấp độ tham gia của người dân và dự án PCM; Mục tiêu, nguyên tắc của QLCD và Kết quả chính của 4 năm dự án tại 03 vùng	Bà Bùi Thị Kim – Giám đốc DWC và PCM
Các kết quả chính của PCM tại Hòa Bình từ tháng 04/2009 – 30/06/2012	Ông Lê Văn Hải – Giám đốc RIC

II. CÁC KẾT QUẢ CỦA HỘI THẢO

1. Các kết quả chính và lợi ích của dự án sau 4 năm thực hiện được đánh giá cao

1.1. Một số kết quả chính của dự án:

Qua 02 bài trình bày và qua kết quả thảo luận nhóm, các Tham dự viên một lần nữa hiểu rõ thêm về QLCD, biết được các kết quả chính sau 4 năm thực hiện của PCM nói chung và PCM ở Hòa Bình nói riêng. Các đại biểu có ấn tượng đặc biệt với kết quả và lợi ích dự án đem lại cho cả người dân và chính quyền tại 3 vùng dự án Nam Định, Quảng Bình và Hòa Bình:

- 1.200 tiểu dự án được thực hiện góp phần cải thiện điều kiện sống về nhiều mặt (như vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt, đường giao thông ...) cho khoảng 98.000 người;
- Hơn 1.000 người dân nông cốt được nâng cao năng lực, tích cực hỗ trợ thúc đẩy, ứng dụng CM trong cộng đồng.

- Gần 600 cán bộ chính quyền thông qua các hoạt động nâng cao năng lực của dự án (tập huấn, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm...) đã thay đổi một phần tác phong làm việc, lắng nghe dân nhiều hơn (tích cực đối thoại, tham vấn ý kiến dân trong lập kế hoạch, giải quyết các bức xúc trong dân...)
- CM được truyền thông, quảng bá qua rất nhiều phương tiện, hình thức truyền thông như Báo chí, Truyền hình, chia sẻ kinh nghiệm cả ở cấp trung ương, địa phương và cộng đồng.
- Cộng đồng chủ động liên kết với các nhà tài trợ khác (doanh nghiệp, nhà hảo tâm) và thành công trong việc huy động được nguồn lực để thực hiện CM.

1.2. Những lợi ích của QLCEĐ và PCM theo quan điểm của các bên liên quan (người dân, học sinh, chính quyền và nhà trường):

- Lợi ích/tâm đắc từ thực hiện các tiểu dự án cộng đồng:

Tất cả các tham dự viên đều thừa nhận, với PCM, **người dân thực sự làm chủ**, tham gia bàn bạc, quyết định mọi công việc của cộng đồng, do đó dự án đã đáp ứng nhu cầu của người dân; các công trình/tiểu dự án được thực hiện hiệu quả, tiết kiệm về thời gian, chi phí và bền vững. QLCEĐ góp phần **nâng cao trách nhiệm cộng đồng**, huy động nguồn lực hiệu quả. Đặc biệt PCM đã góp phần **nâng cao năng lực cho người dân** - một nhân tố quan trọng tạo nên tính bền vững của dự án.

Trong trường học, khi tham gia dự án, học sinh đã được **nâng cao năng lực**, tăng cường quyền tham gia (học sinh tự đánh giá nhu cầu, xây dựng nội quy lớp học, trường học ...). Bên cạnh đó, giáo viên cũng được nâng cao năng lực, **phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực** được áp dụng trong toàn trường, giáo viên tạo cơ hội cho **học sinh tham gia quản lý** nhà trường và lớp học. Sự phân biệt, kỳ thị giàu nghèo trong nhà trường giảm hẳn, sự chia sẻ cảm thông giữa giáo viên và học sinh, học sinh và học sinh tăng thêm.

Qua các hoạt động của PCM, chính quyền và cộng đồng có cơ hội hiểu nhau hơn, chính quyền **có trách nhiệm** hơn với cộng đồng và cộng đồng **tin tưởng** chính quyền hơn.

- Lợi ích/ tâm đắc từ đối thoại:

➤ Cộng đồng:

- Phương pháp tổ chức đối thoại khoa học, bài bản phù hợp với nguyện vọng của người dân;
- Người dân hỏi và được chính quyền trả lời trực tiếp;
- Chính quyền và người dân gần gũi và cởi mở hơn.

➤ Chính quyền:

- Huy động được sự tham gia của đông đảo người dân, nhiều thành phần trong cộng đồng, kể cả các đối tượng thiệt thòi;
- Thu thập được nhiều ý kiến đóng góp hữu ích của người dân;
- Nhiều vấn đề được đưa ra, được chính quyền trả lời và cam kết thực hiện nên mối quan hệ giữa người dân và chính quyền được cải thiện, người dân tin tưởng vào chính quyền hơn.

2. Nhiều bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện QLCEĐ được chia sẻ

Tham dự viên đã chia sẻ các bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện QLCEĐ tại địa phương cũng như trong trường học.

2.1. Các bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện các dự án cộng đồng:

- Minh bạch, công khai để xây dựng niềm tin và có được lòng tin của người dân;
- Tôn trọng mọi ý tưởng, sáng kiến của người dân;
- Việc lựa chọn ưu tiên phải do người dân tự quyết định;
- Nhóm nòng cốt nên có Trưởng thôn vì trưởng thôn là người có uy tín do dân bầu. Trưởng thôn tham gia NNC sẽ thuận lợi hơn trong việc tổ chức họp dân, huy động đóng góp ...
- Bầu chọn những người có năng lực, nhiệt tình vào NNC;
- Kết hợp giữa học và hành, áp dụng lý thuyết vào thực tế;
- Khảo sát trước khi sử dụng dịch vụ, chú ý tuân thủ các nguyên tắc tài chính.

2.2. Các bài học kinh nghiệm trong đối thoại chính sách, tăng cường tham gia của học sinh trong quản lý lớp học, quản lý nhà trường:

- Xác định rõ mục tiêu đối thoại để làm tốt công tác chuẩn bị;
- Tôn trọng mọi ý kiến và các bên liên quan tham gia đối thoại – “*đối thoại không phải đối đầu*”;
- Đặt ra nguyên tắc trước khi đối thoại;
- Có sự tham gia đầy đủ của lãnh đạo chính quyền và các bên liên quan;
- Trong nhà trường huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh vào các hoạt động có liên quan.

3. Các biện pháp để cộng đồng tiếp tục áp dụng QLCEĐ và duy trì đối thoại bền vững khi không có dự án được đề xuất và cam kết thực hiện

Hội thảo đã thảo luận đưa ra các biện pháp và cam kết duy trì kết quả của PCM tại vùng Hòa Bình trong đó chú trọng vai trò duy trì và phát triển NNC, TĐV để hỗ trợ các cộng đồng tiếp tục áp dụng QLCEĐ cho các chương trình/hoạt động... tại địa phương (như làm đường bê tông, nhà văn hóa, xã hội hóa giáo dục...). Chính quyền cũng cam kết hỗ trợ một phần ngân sách để người dân thực hiện CM trong các công việc về giao thông, thủy lợi...

3.1. Chính quyền và cộng đồng áp dụng QLCEĐ:

- Chính quyền tạo hành lang pháp lý, hỗ trợ ngân sách;
- Chính quyền sẽ sắp xếp, bố trí tài chính, văn phòng phẩm hợp lý để giao cho cộng đồng làm những dự án nhỏ;
- Duy trì, củng cố, tận dụng NNC và TĐV để tiếp tục nhân rộng QLCEĐ;
- NNC và TĐV tiếp tục được nâng cao năng lực ;
- Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm giữa các xóm dự án đã thực hiện CM với các xóm chưa thực hiện và học hỏi kinh nghiệm của các tỉnh bạn;

- Áp dụng QLCD vào các chương trình nhà nước và nhân dân cùng làm, nông thôn mới, dự án PSARD, chương trình xã hội hóa giáo dục;
- Đưa việc áp dụng QLCD vào các văn bản, nghị quyết của chính quyền các cấp.

3.2. Duy trì đối thoại sau khi dự án kết thúc:

- Mỗi năm tổ chức ít nhất 1 – 2 đối thoại;
- Người dân đặt câu hỏi rõ ràng;
- Chính quyền lắng nghe dân và giải quyết các cam kết kịp thời;
- Quan tâm của các cấp chính quyền;
- Công khai các thông tin và lấy phiếu tín nhiệm đối với một số vị trí nhất định
- Nâng cao năng lực cho TĐV thúc đẩy đối thoại.

3.3. Nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch khuyến khích mỗi giáo viên có ít nhất 1 ngày lên lớp bằng phương pháp giảng dạy có sự tham gia/tháng;
- Trích Quỹ nhà trường, hỗ trợ mua văn phòng phẩm cho giáo viên áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Thường xuyên tham vấn ý kiến học sinh xem xét thay đổi quy chế hoạt động, tổ chức quản lý để các công trình sử dụng được lâu dài;
- Xây dựng nguồn quỹ để duy tu, bảo dưỡng các công trình thông qua công tác xã hội hóa giáo dục.

4. Các dự án/chương trình của địa phương có thể áp dụng QLCD và cách áp dụng được xác định

4.1. Bốn chương trình, dự án tại huyện Kỳ Sơn được xác định là có thể áp dụng QLCD:

- Nông thôn mới;
- Cứng hóa giao thông nông thôn (chương trình xây dựng đường bê tông thôn xóm do nhà nước và nhân dân cùng làm);
- Xã hội hóa giáo dục;
- Dự án PSARD.

4.2. Các biện pháp áp dụng QLCD vào chương trình, dự án:

- Chính quyền lập kế hoạch hàng năm, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thực hiện;
- UBND huyện Ban hành các văn bản cụ thể theo chức năng, thẩm quyền để áp dụng QLCD;
- Chính quyền tiếp tục quan tâm, bồi dưỡng mạng lưới TĐV để hỗ trợ thúc đẩy QLCD;
- Tìm nguồn kinh phí để hỗ trợ cho NCD thực hiện các dự án nhỏ trên địa bàn.

5. Cơ hội, phương thức và kế hoạch áp dụng QLCĐ trong Quỹ Phát triển xã của PSARD

QLCĐ và Quỹ phát triển xã đều lấy cộng đồng – người dân làm trung tâm, đặc biệt chú trọng đến các đối tượng thiệt thòi nên **QLCĐ có thể lồng ghép** trong các hoạt động của Quỹ Phát triển xã. Nhóm cán bộ PSARD, sau khi thảo luận đã cho rằng việc lồng ghép QLCĐ sẽ giúp phát huy nội lực của cộng đồng và quản lý ngân sách minh bạch.

Các hoạt động của Quỹ Phát triển xã của dự án PSARD phải thực hiện theo quy trình hướng dẫn của UBND Tỉnh đã ban hành: quỹ Phát triển xã quản lý chi theo luật ngân sách xã, kho bạc là cơ quan kiểm soát chi, các tiểu dự án được thực hiện theo kết quả lựa chọn ưu tiên trong bản kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm. Vì vậy, QLCĐ chỉ có thể lồng ghép vào các hoạt động tại **cấp thôn như họp thôn xây dựng kế hoạch, lập dự toán, thanh quyết toán.**

Nhóm cán bộ PSARD tham gia thảo luận tại hội thảo cũng đưa ra kế hoạch để lồng ghép QLCĐ vào dự án:

- PSARD có thể sử dụng đội ngũ chuyên gia, TĐV, NNC của PCM trong Quỹ Phát triển xã để thực hiện các hoạt động đã nêu trên;
- Tỉnh Hòa Bình có cam kết sau khi dự án PSARD kết thúc sẽ duy trì Quỹ Phát triển xã, mỗi năm 100 triệu đồng. PSARD có thể tác động với cấp tỉnh để mở rộng các ưu tiên ra ngoài hoạt động nằm trong kế hoạch PTKTXH hàng năm;
- PSARD sẽ thảo luận việc lồng ghép QLCĐ trong các cuộc họp với tỉnh Hòa Bình để họ nhìn nhận kết quả của 2 dự án nhằm thống nhất duy trì một mô hình nào đó.

6. Các cam kết của chính quyền địa phương trong việc duy trì các kết quả của dự án (bao gồm cả hoạt động thực hiện dự án cộng đồng theo quy trình QLCĐ và đối thoại chính sách giữa chính quyền và người dân)

- Có ý kiến tác động với Huyện ủy, HĐND, UBND huyện ban hành nghị quyết chung về áp dụng quy trình QLCĐ trong 1 số hoạt động, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của quản lý nhà nước tới các xã;
- Duy trì trao đổi thường xuyên trong mạng lưới lãnh đạo các xã đã tham gia PCM đảm bảo mạng lưới lãnh đạo thực sự phát huy khả năng, năng lực của mình;
- Duy trì đội ngũ TĐV, NNC: tạo điều kiện cho họ tham gia vào hoạt động của dự án PSARD, Bảo trì đường giao thông nông thôn, chương trình Nông thôn mới, các công việc của ban ngành đoàn thể...;
- Xây dựng kế hoạch đối thoại làm sao có sự đồng thuận của các bên để hoạt động đối thoại được làm đồng loạt trong toàn bộ 10 xã/thị trấn;
- Có ý kiến với UBND để trích một phần ngân sách từ nguồn chi khác hỗ trợ cho các xóm mua văn phòng phẩm triển khai các hoạt động theo quy trình QLCĐ.

7. Kế hoạch hoạt động PCM giai đoạn 2 được thông báo tới toàn thể tham dự viên

- Dự án PCM đã kết thúc tại Hòa Bình. Giai đoạn 2 của dự án sẽ được thực hiện tại Nam Định và Quảng Bình. Tuy nhiên, các hoạt động nâng cao năng lực cho chính quyền địa phương, người dân, thầy cô và học sinh vẫn được tiếp tục. Các bên liên quan có nhu cầu có thể liên hệ với trung tâm RIC để lập kế hoạch cụ thể;

- Đội ngũ TĐV của Hòa Bình có thể được mời tham gia hỗ trợ cho các hoạt động dự án giai đoạn 2 với tư cách là các chuyên gia.

III. KẾT LUẬN

Kết thúc hội thảo bà Nguyễn Thị Hạnh – Phó chủ tịch UBND huyện Kỳ Sơn đã phát biểu khẳng định các kết quả của PCM đã đạt được tại Hòa Bình và cam kết hỗ trợ duy trì các thành quả dự án:

*“Dự án PCM rất đặc biệt ở nhiều khía cạnh. 100% ý kiến của các bên liên quan đều cho rằng, dự án đã giúp người dân 5 xã **nâng cao năng lực** (tri thức, thông tin, văn hóa và ứng xử). Dự án cũng hỗ trợ triển khai đồng bộ **pháp lệnh dân chủ**. Một việc và chính quyền các cấp vẫn chưa làm được hết nhưng dự án đã làm được trong mọi hoạt động đó là việc **công khai, minh bạch trong mọi hoạt động**. Tôi khẳng định rằng trên 200 tiểu dự án của PCM hỗ trợ không chỉ thực sự **hiệu suất mà sẽ bền vững**. Ví dụ như một công trình nước sạch do nhà nước đầu tư thường xấp xỉ 1 tỷ đồng nhưng chưa chắc người dân đã được hưởng lợi còn trong dự án PCM chỉ 30 – 40 triệu đồng nhưng người dân thực sự được hưởng lợi vì thế họ bảo quản và giữ gìn các thành quả của dự án tốt hơn. Thêm vào đó, các tiểu dự án đều được thực hiện dựa trên ưu tiên do chính người dân xác định. Dự án PCM còn **góp phần phát triển kinh tế, xã hội địa phương** – tỷ lệ hộ nghèo trong các xã dự án giảm nhanh.*

*Việc huy động các nguồn lực không phải là khó khăn, việc quản lý nguồn lực mới thực sự là khó khăn. **PCM đã mang đến cho chúng tôi phương pháp quản lý cộng đồng để quản lý hiệu quả các nguồn lực**. Tôi cam kết sẽ **duy trì cách làm của quản lý cộng đồng**. Việc xây dựng thể chế, quy định phù hợp với thẩm quyền có thể được thực hiện ngay ở chính quyền cấp xã, vì thế chính quyền xã có thể ra các quy định thể chế việc thực hiện quản lý cộng đồng, đối thoại trong xã mình.*

Nguồn lực con người là quan trọng nhất, nếu không có tâm huyết sẽ không thể thành công, tôi cho rằng dự án PCM thành công được như hôm nay là nhờ có một giám đốc tâm huyết với công việc như chị Kim. Chính quyền huyện sẽ duy trì mạng lưới lãnh đạo các xã, thị trấn đã tham gia dự án cũng như mạng lưới nhóm nòng cốt và các thúc đẩy viên sẽ được mời tham gia và các hoạt động của dự án PSARD, bảo trì đường giao thông nông thôn hay công việc của các đoàn thể. Về mặt kinh phí để hỗ trợ thực hiện các hoạt động chúng tôi sẽ có ý kiến và có thể lấy từ nguồn chi khác....”

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Chương trình Hội thảo

Thời gian	Nội dung	Phương pháp/ Người chịu trách nhiệm
Phần 1. Khai mạc		
7h30-8h00	Đăng ký đại biểu	Cán bộ dự án PCM HB
8h00-8h05	Giới thiệu mục tiêu hội thảo và thành phần các đại biểu tham dự.	Bà Dung - Phó Ban quản lý dự án huyện
8h05-8h15	Văn nghệ: Cồng chiêng và Dân ca Mường	NCĐ xóm Dụ 6 - Mông Hóa
8h15-8h25	Khai mạc hội thảo (bao gồm giới thiệu ngắn gọn về mục tiêu, nguyên tắc của QLCD và kết quả chính của 4 năm dự án tại 03 vùng, lý do kết thúc dự án tại huyện Kỳ Sơn và việc áp dụng QLCD vào Quỹ phát triển xã của dự án PSARD)	Powerpoint, Bà Kim - GD dự án
8h25-8h45	Phóng sự về dự án PCM tại Hòa Bình và các kết quả chính.	Xem video, Ông Hải - Trưởng vùng Hòa Bình
Phần 2: Thành công, hạn chế/khó khăn, bài học kinh nghiệm và tương lai của các dự án cộng đồng.		
8h45-09h45	Thảo luận nhóm (<i>xem Ghi chú 1</i>)	
09h45-10h05	Nghỉ giải lao	
10h05-11h35	- Trình bày kết quả thảo luận nhóm - Tham luận của cộng đồng về những thay đổi sau khi tham gia dự án, việc duy trì và nhân rộng QLCD trong các hoạt động tại địa phương và trong Nhà trường.	Trực quan Ao - đại diện các nhóm
11h35-12h00	<i>Thảo luận chung và tóm tắt các kết quả thảo luận của phần 2</i>	Bà Kim - GD dự án
Ăn trưa		
Phần 3: Thành công, hạn chế/khó khăn, bài học kinh nghiệm và tương lai của người dân tham gia đối thoại chính sách và lập kế hoạch		
13h30-13h40	Ổn định tổ chức, hướng dẫn chia nhóm và chủ đề thảo luận nhóm phiên chiều	Ông Hải
13h40-14h40	Thảo luận nhóm (<i>xem Ghi chú 2</i>)	Các nhóm thảo luận

14h40-15h40	Trình bày kết quả thảo luận nhóm và chia sẻ của chính quyền địa phương về huy động sự tham gia của cộng đồng trong lập kế hoạch và ra quyết định tại địa phương thông qua đối thoại trực tiếp giữa chính quyền và người dân; tăng cường sự tham gia của học sinh trong quản lý lớp học, và quản lý nhà trường.	Đại diện các nhóm Trực quan Powerpoint – đại diện lãnh đạo xã Mông Hóa.
15h40-15h50	<i>Tóm tắt kết quả thảo luận phần 3</i>	<i>Bà Kim</i>
15h50-16h10	<i>Nghỉ giải lao</i>	
<i>Phần 4: Bé mạc</i>		
16h10-16h25	<i>Tóm tắt các kết luận chính của phần 2 và 3.</i>	<i>Bà Kim - GD dự án</i>
16h25-16h45	Cam kết của các lãnh đạo địa phương	Phát biểu
16h45-17h00	Kế hoạch tiếp theo đối với việc nâng cao năng lực cho các thúc đẩy viên từ Hòa Bình Bé mạc	Bà Kim - GD dự án

Ghi chú 1: Các câu hỏi thảo luận nhóm về việc áp dụng QLCD thông qua thực hiện các dự án cấp cộng đồng, trường học và các bài học kinh nghiệm (phiên sáng).

Chia nhóm:

- Các đại diện cộng đồng và thúc đẩy viên sẽ chia thành các nhóm ngẫu nhiên và thảo luận các vấn đề chính trong **mục 1 dưới đây**.
- Đại diện chính quyền sẽ được chia ngẫu nhiên thành 02 nhóm và thảo luận các vấn đề chính trong **mục 2 dưới đây**.
- Ban giám hiệu và giáo viên của 02 trường và học sinh vào một nhóm, thảo luận các vấn đề trong **mục 3 dưới đây**.
- Đại diện Ban quản lý dự án PSARD cấp tỉnh, huyện, xã và thôn vào một nhóm và thảo luận các vấn đề trong **mục 4 dưới đây** (phiên sáng). Phiên chiều nhóm PSARD sẽ tham gia chung vào nhóm chính quyền;
- Các nhóm sẽ có 60 phút để thảo luận và ghi chép trực quan các kết quả thảo luận nhóm vào giấy A0. Cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

1. Các câu hỏi trọng tâm đối với nhóm cộng đồng/thúc đẩy viên:

- Các **lợi ích** quan trọng nhất mà dự án mang lại cho cộng đồng là gì? (nêu tối đa 03 lợi ích mà cộng đồng cho là quan trọng nhất).
- Những **khó khăn/cản trở** trong quá trình tham gia thực hiện các tiểu dự án là gì? (nêu tối đa 03 điều).
- **Bài học kinh nghiệm** đúc kết được trong quá trình thực hiện các TDA là gì? (nêu tối đa 03 bài học).
- Làm thế nào để **duy trì và nhân rộng QLCD** sau khi dự án kết thúc? (nêu tối đa 05 điều thiết yếu nhất).

1. Các câu hỏi trọng tâm đối với nhóm Chính quyền:

- Những **lợi ích** mà các dự án cộng đồng mang lại là gì? (nêu tối đa 03 lợi ích mà chính quyền cho là quan trọng nhất)
- Những điều chính quyền mong muốn các dự án cộng đồng **cần cải thiện** là gì? (Nêu tối đa 03 điều)
- Những **chương trình nhà nước** triển khai ở địa phương **có thể áp dụng theo nguyên tắc QLCD?**
- Chính quyền địa phương tạo điều kiện để **áp dụng QLCD trong các chương trình** này như thế nào?

2. Các câu hỏi trọng tâm đối với giáo viên/học sinh trong Nhà trường:

- Nêu những **lợi ích** từ dự án PCM đối với giáo viên và học sinh trong nhà trường? (nêu tối đa 03 lợi ích quan trọng nhất đối với học sinh và 03 lợi ích đối với giáo viên)
- Những điều thầy cô mong muốn **các em học sinh cần cải thiện** và những điều các em học sinh mong muốn **các thầy cô cần cải thiện** để đảm bảo mục tiêu „mái trường thân thiện, học sinh tích cực“ ? (học sinh nêu tối đa 03 điều, giáo viên nêu tối đa 03 điều)

3. Các câu hỏi trọng tâm đối với nhóm PSARD

- Những cơ hội và thách thức khi lồng ghép phương pháp QLCD vào Quỹ phát triển xã của dự án PSARD?
- Các phương thức lồng ghép QLCD trong quỹ phát triển xã và tận dụng các kết quả của PCM cho dự án PSARD tại huyện Kỳ Sơn? Kế hoạch trong tương lai?
- Việc liên kết giữa PSARD và PCM?

Ghi chú 2: Các câu hỏi thảo luận nhóm về việc người dân tham gia đối thoại chính sách, tăng cường tham gia của học sinh trong quản lý lớp học, quản lý nhà trường (phiên chiều).

1. Các câu hỏi trọng tâm đối với nhóm cộng đồng/thúc đẩy viên:

- Những điều cộng đồng **tâm đắc nhất** khi được tham gia đối thoại và trong quá trình đối thoại là gì? (Nêu tối đa 03 điều)
- Những điều cộng đồng **chưa thoả mãn/chưa hài lòng** liên quan đến đối thoại? (Nêu tối đa 03 điều)
- **Bài học** cộng đồng rút ra là gì? (Nêu tối đa 03 bài học)
- **Kiến nghị** với chính quyền về việc đối thoại? (Nêu tối đa 03 kiến nghị)

2. Các câu hỏi trọng tâm đối với nhóm Chính quyền (bao gồm cả các thành viên từ nhóm PS-ARD):

- Những điều chính quyền **tâm đắc nhất** trong các đối thoại là gì? (Nêu tối đa 03 điều)
- Những điều chính quyền **chưa thoả mãn** khi tổ chức đối thoại tại địa phương? (Nêu tối đa 03 điều)
- **Bài học kinh nghiệm** rút ra là gì? (Nêu tối đa 03 điều)
- **Kiến nghị** của chính quyền đối với cộng đồng về việc đối thoại? (Nêu tối đa 03 điều).
- **Cơ hội, thách thức trong việc duy trì** đối thoại khi không có sự hỗ trợ của dự án? Cách giải quyết?

3. Các câu hỏi trọng tâm đối với nhóm Nhà trường:

- Những điều Nhà trường **tâm đắc nhất** khi các em học sinh được tham gia vào quản lý trường/lớp cùng giáo viên? (Nêu tối đa 03 điều)

- Những điều nhà trường **chưa thoả mãn, thấy cần phải thay đổi** khi các em học sinh tham gia vào quản lý trường/lớp cùng giáo viên? (Nêu tối đa 03 điều)
- **Bài học kinh nghiệm** rút ra là gì? (Nêu tối đa 03 điều)
- **Cơ hội, thách thức trong việc duy trì** các thành quả của dự án khi không còn sự hỗ trợ từ dự án? Cách giải quyết?

Phụ lục 2: Danh sách Tham dự viên tham gia Hội thảo

TT	Họ và Tên	Chức vụ/Địa chỉ
1	Quách Đình Trọng	NNC Xóm Ba, xã Mông Hóa
2	Nguyễn Trung Thực	NNC Gò Búi, xã Dân Hòa
3	Lê Duy Hảo	Tư vấn tỉnh PSARD Hòa Bình
4	Bùi Thị Phương Thanh	Điều phối viên PSARD Yên Thủy
5	Nguyễn Văn Mạnh	Phó Phòng GDĐT huyện Kỳ Sơn
6	Vũ Hoàng Tuyền	Điều phối viên PSARD Lương Sơn
7	Nguyễn Thị Hạnh	PCT UBND Huyện Kỳ Sơn
8	Nguyễn Thị Dung	CT Hội phụ nữ Kỳ Sơn
9	Nguyễn Thị Điện	Nguyên Phó chủ tịch UBND huyện và Trưởng ban Quản lý PCM huyện Kỳ Sơn
10	Trần Bích Việt	Đài Truyền hình tỉnh Hòa Bình
11	Bùi Ngọc Nguyên	Đài Truyền hình tỉnh Hòa Bình
12	Đặng Tuấn Anh	Điều phối viên PSARD Kỳ Sơn
13	Nguyễn Việt Cường	BQL PSARD Hòa Bình
14	Nguyễn Thị Lan	Hội Phụ nữ Kỳ Sơn
15	Bùi Thị Kim	Giám đốc DWC
16	Âu Thị Bích Nguyệt	Điều phối viên truyền thông PCM
17	Phạm Thu Hồng	Cán bộ DWC
18	Phan Duy Anh	Cán bộ DWC
19	Phan Duy Ngân	Cán bộ DWC
20	Nguyễn Cẩm Lệ	Báo Hòa Bình
21	Nguyễn Quốc Trị	Thông tấn xã Việt Nam tại Hòa Bình
22	Hoàng Hùng	Báo Nhân dân tại Hòa Bình
23	Nguyễn Văn Hồi	NNC Dụ 7A, xã Mông Hóa

TT	Họ và Tên	Chức vụ/Địa chỉ
24	Trần Quang Hưng	Trưởng xóm Văn Tiến, xã Dân Hạ
25	Lê Đình Phương	CT UBND xã Hợp Thịnh
26	Nguyễn Văn Mậu	CTUBND xã Hợp Thành
27	Nguyễn Thị Kim	Giáo viên Trường THCS xã Dân Hòa
28	Nguyễn Văn Lịch	NNC xóm Hang Nước, xã Mông Hóa
29	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Học sinh trường THCS xã Mông Hóa
30	Hoàng Thị Thanh Hiếu	Đài TT - TH Hòa Bình
31	Lê Văn Lộng	Đài TT - TH Hòa Bình
32	Nguyễn Thị Chánh	NNC xóm Bãi Sấu, xã Mông Hóa
33	Nguyễn Thị Thanh Hà	NNC xóm Bãi Sấu, xã Mông Hóa
34	Điền Hồng Liên	NNC Khu 1, TT Kỳ Sơn
35	Khuất Thị Anh	Ban Quản lý Quỹ sáng kiến xã Mông Hóa
36	Bùi Thị Lan	NNC xóm Dụ 7A, xã Mông Hóa
37	Nguyễn Thị Chanh	NNC xóm Ba, xã Mông Hóa
38	Đặng Thị Hồng	NNC xóm Đoàn Kết 1, xã Phúc Tiến
39	Nguyễn Văn Vinh	NNC xóm Đẽnh, xã Dân Hòa
40	Nguyễn Đan Phương	NNC xóm Đồng Giang, xã Dân Hòa
41	Nguyễn Tiến Hồng	NNC xóm Máy Giấy, xã Dân Hạ
42	Nguyễn Văn Bộ	PCT UBND xã Dân Hòa
43	Ngô Văn Quyền	CT UBND xã Yên Quang
44	Đào Đình Cỏn	NNC Khu 1, TT Kỳ Sơn
45	Nguyễn Đức Thiệp	NNC Khu 5, TT Kỳ Sơn
46	Chu Minh Tác	NNC Khu 5, TT Kỳ Sơn
47	Nguyễn Văn Bằng	NNC xóm Lũng Hang, xã Mông Hóa
48	Nguyễn Đức Thiêu	NNC xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
49	Nguyễn Đaảng Dung	CT UBND xã Mông Hóa
50	Nguyễn Văn Muôn	PCT UBND xã Mông Hóa
51	Tăng Xuân Thành	Trưởng xóm Bãi Nai 2, xã Mông Hóa
52	Nguyễn Văn Dũng	PCT UBND xã Phúc Tiến
53	Nguyễn Mạnh Sáu	CT UBND xã Dân Hạ
54	Hoàng Công Thực	CT UBND xã Phú Minh
55	Nguyễn Văn Viện	NNC xóm Đoàn Kết 1, xã Phúc Tiến
56	Nguyễn Thị Duyên	NNC xóm Hang Nước, xã Mông Hóa

TT	Họ và Tên	Chức vụ/Địa chỉ
57	Nguyễn Thị Nguyên	Hiệu trưởng Trường THCS xã Dân Hòa
58	Nguyễn Văn Vương	PCT UBND xã Dân Hạ
59	Lê Quang Hiền	NNC xóm Hữu Nghị, xã Dân Hạ
60	Nguyễn Thị Oanh	Học sinh trường THCS xã Dân Hòa
61	Đình Mạnh Thiên	Học sinh trường THCS xã Dân Hòa
62	Nguyễn Thị Quý	NNC xóm Mỏ, xã Dân Hạ
63	Nguyễn Thị Huyền	NNC xóm Mỏ, xã Dân Hạ
64	Nguyễn Thùy Dương	NNC xóm Đồng Bến, xã Dân Hạ
65	Nguyễn Thị Loan	NNC xóm Dụ 7B, xã Mông Hóa
66	Nguyễn Thị Ngọc	NNC xóm Dụ 7B, xã Mông Hóa
67	Nguyễn Thị Lưu	TĐV xóm Lũng Hang, xã Mông Hóa
68	Nguyễn Đức Chính	TĐV xóm Đồng Bến, xã Dân Hạ
69	Nguyễn Văn Hà	Bí thư chi bộ xóm Vành, xã Mông Hóa
70	Đình Thị Sứ	Xóm Đẽnh, xã Dân Hòa
71	Nguyễn Duy Bộ	Xóm Đồng Giang, xã Dân Hòa
72	Nguyễn Thị Thìn	NNC xóm Ba, xã Mông Hóa
73	Bùi Văn Kỳ	NNC xóm Vành, xã Mông Hóa
74	Nguyễn Văn Hữu	NNC xóm Nút, xã Dân Hạ
75	Nguyễn Minh Hồi	CT UBND xã Độc Lập
76	Phạm Đình Đề	TĐV xóm Máy Giấy, xã Dân Hạ
77	Đặng Thị Lan	NNC xóm Đoàn Kết 2, xã Phúc Tiến
78	Nguyễn Duy Tuyên	NNC xóm Nút, xã Dân Hạ
79	Bùi Thị Hiền	Giáo viên Trường THCS xã Mông Hóa
80	Nguyễn Thị Dung	Giáo viên Trường THCS xã Mông Hóa
81	Triệu Hương Giang	Học sinh Trường THCS xã Mông Hóa
82	Bùi Đức Duy	PCT UBND TT Kỳ Sơn
83	Lã Mạnh Thắng	CT UBND TT Kỳ Sơn
84	Nguyễn Thị Thiêng	NNC Xóm Đoàn Kết 2, xã Phúc Tiến
85	Nguyễn Văn Hồng	CT UBND xã Phúc Tiến
86	Đình Công Phương	NNC xóm Quyết Tiến, xã Phúc Tiến
87	Lê Thị Tuyết	NNC xóm Quyết Tiến, xã Phúc Tiến
88	Bùi Thị Nguyệt	TĐV xóm Văn Tiến, xã Dân Hạ
89	Nguyễn Thị Xinh	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
90	Nguyễn Thị Bảy	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa

TT	Họ và Tên	Chức vụ/Địa chỉ
91	Nguyễn Thị Thoa	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
92	Nguyễn Thị Miện	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
93	Nguyễn Thị Nhân	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
94	Nguyễn Thị Biền	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
95	Nguyễn Thị Huyền	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
96	Nguyễn Thị Lim	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
97	Nguyễn Thị Bi	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
98	Nguyễn Thị Lan	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
99	Nguyễn Thị Min	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
100	Nguyễn Thị Hương	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
101	Nguyễn Thị Dân	NCD xóm Dụ 6, xã Mông Hóa
102	Nguyễn Ngọc Anh	Điều phối viên PSARD Hà Nội
103	Dominique	PSARD Hà Nội
104	Lê Văn Hải	Giám đốc RIC
105	Đặng Duy Tân	Cán bộ RIC
106	Vũ Thị Lan Hương	Cán bộ RIC
107	Lê Văn Cường	Cán bộ RIC
108	Nguyễn Hải Nam	Phòng Nội vụ Kỳ Sơn